

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34/2025/QĐCNTTLH

Q, ngày 15 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN

CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

- Căn cứ các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
- Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ hòa giải thụ lý số 28 ngày 27 tháng 02 năm 2025;
- Xét thấy đơn yêu cầu thuận tình ly hôn nộp tại Tòa án nhân dân huyện Q ngày 30 tháng 12 năm 2024 của anh Trần Kim L và chị Nguyễn Thị C;
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

Anh **Trần Kim L**, sinh năm 1980; căn cước công dân số: 001080012293 cấp ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: đội 10, thôn B, xã L(nay là xã L), huyện Q, thành phố Hà Nội và chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1982; căn cước công dân số: 001182019483 cấp ngày 10 tháng 5 năm 2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: đội 10, thôn B, xã L(nay là xã L), huyện Q, thành phố Hà Nội; nơi ở: thôn 3, xóm Phú Sơn, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Kim L và chị Nguyễn Thị C là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số: 48; Quyền số: 01/2005 ký ngày 09 tháng 12 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội.

[2] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 02 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 02 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh **Trần Kim L** và chị **Nguyễn Thị C** thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Anh chị xác nhận có 02 con chung là cháu **Trần Nguyễn Việt Anh**, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2006 và cháu **Trần Sơn Hà**, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2011; cháu Việt Anh đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết; giao anh Long trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung kể ngày ký quyết định cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Tam hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị C cho đến khi anh Long có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác;

Chị Nguyễn Thị C có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở;

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh chị xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo về nhà ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì;

- Về các khoản vay nợ: Anh chị xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- UBND xã P, huyện Q;
- Lưu hồ sơ hòa giải.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long